

PHÒNG GD & ĐT QUẬNTRƯỜNG TIỂU HỌC Họ và tên: Lớp:	BÀI KIỂM CUỐI HỌC KÌ I Năm học 2020 – 2021 Môn: TIẾNG VIỆT (Phần đọc) - Lớp 4 Thời gian làm bài: 50 phút
Điểm	Nhận xét của Giáo viên

I. Đọc thành tiếng: Học sinh bốc thăm, đọc đoạn kết hợp trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung một trong các bài đọc sau:

1. Bài “**Ông Trọng thả diều**” TV4 –Tập 1 trang 104
2. Bài: “**Vẽ trứng**” - TV4 –Tập 1 trang 120
3. Bài “**Văn hay chữ tốt**”- TV4 –Tập 1 trang 129
4. Bài: “**Cánh diều tuổi thơ**” TV4 –Tập 1 trang 146
5. Bài: “**Kéo co**” - TV4 –Tập 1 trang 155

II. Đọc hiểu Đọc thầm và làm bài tập:

Đọc thầm bài văn sau:

BÀN TAY NGƯỜI NGHỆ SĨ

Ngay từ nhỏ, Trương Bạch đã rất yêu thích thiên nhiên. Lúc nhàn rỗi, cậu nặn những con giống bằng đất sét trông y như thật.

Lớn lên, Trương Bạch xin đi làm ở một cửa hàng đồ ngọc. Anh say mê làm việc hết mình, không bao giờ chịu dừng khi thấy những chỗ cần gia công tinh tế mà mình chưa làm được. Sự kiên nhẫn của Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc.

Một hôm có người mang một khối ngọc thạch đến và nhờ anh tạc cho một pho tượng Quan Âm. Trương Bạch tự nhủ sẽ gắng công tạc nên một tác phẩm tuyệt trần, mỹ mãn.

Pho tượng làm xong, quả là một tác phẩm trác tuyệt. Từ dung mạo đến dáng vẻ của Quan Âm đều toát lên sự ung dung và cực kì mỹ lệ. Điều vô cùng lí thú là pho tượng sống động đến lạ lùng, giống như một người sống vậy. Nếu đi một vòng xung quanh pho tượng, đôi mắt Quan Âm như biết nhìn theo. Hiển nhiên đây là điều không thể nào tưởng tượng nổi.

Theo Lâm Ngũ Đường

* Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Từ nhỏ, Trương Bạch đã có niềm yêu thích, say mê gì?

- | | |
|----------------|--------------|
| A. Thiên nhiên | B. Đất sét |
| C. Đồ ngọc | C. Con giống |

Câu 2. Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc nhờ sự?

- A. Tinh tế
- B. Chăm chỉ
- C. Kiên nhẫn
- D. Gắng công

Câu 3. Điều không thể nào tưởng tượng nổi ở pho tượng là gì?

- A. Pho tượng cực kì mỹ lệ
- B. Đôi mắt pho tượng như biết nhìn theo
- C. Pho tượng như toát lên sự ung dung
- D. Pho tượng sống động đến lạ lùng

Câu 4. Điều kiện nào là quan trọng nhất khiến Trương Bạch trở thành một nghệ nhân tài giỏi?

A	Say mê, kiên nhẫn và làm việc hết mình
B	Có tài nặn con giống y như thật ngay từ nhỏ
C	Gặp được thầy giỏi truyền nghề
D	Gắng công tạo nên một tác phẩm tuyệt trần

Câu 5. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy ?

- A. Ung dung, sống động, mỹ lệ.
- B. Ung dung, lạ lùng, tưởng tượng
- C. Sống động, lạ lùng, mỹ mẫn
- D. Tưởng tượng, lạ lùng, mỹ lệ.

Câu 6. Trong câu: “**Trương Bạch tự nhủ sẽ gắng công tạo nên một tác phẩm tuyệt trần, mỹ mẫn**” có mấy tính từ ?

A	Một tính từ. Đó là từ:
B	Hai tính từ. Đó là các từ:
C	Ba tính từ. Đó là các từ:
D	Bốn tính từ. Đó là các từ:

Câu 7. Câu: “ Điều vô cùng lí thú là pho tượng sống động đến lạ lùng, giống như một người sống vậy.” **được dùng làm gì ?**

A	Đề hỏi
B	Nói lên sự khẳng định, phủ định
C	Tỏ thái độ khen, chê
D	Đề yêu cầu, đề nghị, mong muốn

Câu 8. Tìm 1 từ nói ý chí của con người, 1 từ nói lên thử thách đối với ý chí của con người ?

.....
.....

9. Đặt một câu có sử dụng từ vừa tìm được

.....

10. Hãy viết một câu tục ngữ thành ngữ khuyên khích bạn em quyết tâm học tập, rèn luyện

.....
.....

Chúc em làm bài tốt!

Chữ kí, tên

Giáo viên trông thi	Giáo viên chấm
---------------------	----------------

**PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC.....**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn: TIẾNG VIỆT – Lớp 4
Thời gian làm bài: 50 phút**

B. Kiểm tra viết(10 điểm)

1. Chính tả: Nghe viết (2 điểm) (15 phút)

GV đọc cho học sinh viết bài :

Mùa đông trên rẻo cao

Mùa đông đã về thực sự rồi. Mây từ trên cao theo các sườn núi trườn xuống, chốc chốc lại gieo một đợt mưa bụi trên những mái lá chít bạc trắng. Hoa rau cải hương vàng hoe, từng vạt dài ẩn hiện trong sương bên sườn đồi. Con suối lớn ồn ào, quanh co thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ...Trên những ngọn coi già nua, những chiếc lá vàng cuối cùng còn sót lại đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ.

Theo **MA VĂN KHÁNG**

2.Tập làm văn (8 điểm) (35 phút)

Chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1: Hãy tả một đồ dùng học tập mà em yêu thích.

Đề 2: Hãy tả một đồ chơi mà em yêu thích.

PHÒNG GD & ĐT QUẬN.....
TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên:

Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 2020 – 2021

Môn: TIẾNG VIỆT (Phần đọc) - Lớp 4

Đọc thành tiếng: Học sinh bốc thăm đọc đoạn 1 trong 5 bài sau
và trả lời một câu hỏi về nội dung bài đọc:

1. Bài “**Ông Trạng thả diều**” TV4 –Tập 1 trang 104

2. Bài: “**Vẽ trứng**” - TV4 –Tập 1 trang 120

3. Bài “**Văn hay chữ tốt**”- TV4 –Tập 1 trang 129

4. Bài: “**Cánh diều tuổi thơ**” TV4 –Tập 1 trang 146

5. Bài: “**Kéo co**” - TV4 –Tập 1 trang 155

PHÒNG GD & ĐT.....
TRƯỜNG TIỂU HỌC.....

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Tiếng Việt 4

Năm học : 2020 – 2021

KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

Đọc thành tiếng (3 điểm).

Cách đánh giá cho điểm:

1- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt đạt 75-85 tiếng/ phút; giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm

Đọc đạt hai trong ba yêu cầu: 0,5 điểm; đạt 0 đến một yêu cầu: 0 điểm

2- Đọc đúng tiếng, từ, ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, ở chỗ tách các cụm từ: 1 điểm

Nếu sai từ 3-5 lỗi: 0,5 điểm, sai từ 6-8 lỗi: 0,25 điểm, sai trên 8 lỗi: 0 điểm

3- Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm: trả lời đúng trọng tâm câu hỏi nhưng chưa thành câu hoặc lặp từ: 0,5 điểm; trả lời không đúng trọng tâm câu hỏi: 0 điểm

1. Bài : Ông Trạng thả diều TV4 –Tập 1 trang 104 (từ Lên sáu tuổi đến có thì giờ chơi diều)

TLCH : Tìm những chi tiết nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?

Trả Lời : Thầy phải kinh ngạc vì cậu học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường . Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều

2. Bài: Vẽ trứng TV4 –Tập 1 trang 1120 (từ Sau nhiều năm khổ luyện đến thời đại Phục hưng)

TLCH: Lê-ô-nac-đô đa Vin –xi thành đạt như thế nào?

Trả lời : Sau nhiều năm khổ luyện Lê-ô-nac-đô đa Vin –xi trở thành danh họa xuất sắc , nhà điêu khắc, kiến trúc sư, kĩ sư và là nhà bác học lớn.

3. Bài: Văn hay chữ tốt TV4 –Tập 1 trang 129 (từ Lá đơn viết lí lẽ rõ ràng đến viết chữ sao cho đẹp)

TLCH : Sự việc gì xảy ra đã làm Cao Bá Quát phải ân hận?

Trả lời : á đơn của Cao Bá Quát viết chữ xấu quá, quan không đọc được nên thét lính đuổi bà cụ về khiến bà cụ không giải được nỗi oan.

4. Bài : Cánh diều tuổi thơ TV4 –Tập 1 trang 146 (từ Ban đêm đến “Bay đi diều ơi! Bay đi”)

TLCH: Trò chơi yhar diều đã khơi gợi những gì đẹp đẽ của tuổi thơ?

Trả lời: Trò chơi thả diều đã khơi gợi những ước mơ khát vọng đẹp đẽ cháy bỏng của tuổi thơ.

5. Bài Kéo co TV4 –Tập 1 trang 155 (từ Làng Tích Sơn thuộc thị xã Vĩnh Yên đến hững chàng trai thắng cuộc)

TLCH : Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt?

Trả lời: Đó là cuộc thi giữa trai tráng hai giáp trong làng. Số lượng người mỗi bên không hạn chế. Có giáp thua keo đầu, keo sau đàn ông trong giáp kéo đến đông hơn, thế là chuyển bại thành thắng.

Đọc hiểu (7 điểm).

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	A	C	B	A	B	B (tuyệt trần, mĩ mẫn)	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	1	0,5

Ghi chú: Câu 6 khoanh đúng nhưng không ghi ra hai tính từ trừ 0,5 điểm.

Câu 8: (1 điểm)

- 1 từ nói ý chí của con người : quyết chí, ý chí
- 1 từ nói lên thử thách đối với ý chí của con người : khó khăn, gian nan, vất vả

Câu 9. Đặt đúng mỗi câu (1 điểm)

10. (1 điểm) HS viết thành ngữ tục ngữ đúng yêu cầu 1 điểm: Có chí thì nên

KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả (Nghe – viết): 15 phút (2 điểm)

- Viết và trình bày bài chính tả đúng quy định, chữ viết rõ ràng, đều nét, đúng kiểu chữ, cỡ chữ, viết sạch, đẹp : 2 điểm
- Viết sai từ 2 –4 lỗi: - 0,25 điểm; Nếu sai 5-7 lỗi: -0,5 điểm; Nếu sai trên 8 lỗi: 1 điểm

* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản, .. trừ 0,5 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn: 30 phút (8 điểm)

Bài văn viết đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài cho: 3 điểm

Bài văn viết đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. Văn có hình ảnh, viết không sai lỗi chính tả cho 8 điểm.

Cụ thể:

- Đảm bảo được các yêu cầu sau, được 8 điểm:
- Học sinh tả được một đồ dùng học tập hoặc đồ chơi yêu thích.
 - Viết được bài văn đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.
 - Phần mở bài: Giới thiệu được đồ dùng học tập hoặc đồ chơi định tả.
 - Phần thân bài: Tả được bao quát ; Tả được một số bộ phận
 - Phần kết bài: Nêu được ích lợi, cách bảo quản, ...
 - Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả; chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

Lưu ý: Học sinh viết bài tùy theo mức độ mà GV cho điểm đúng theo bài làm của học sinh